

TRẦN VĂN HẢI
NGUYÊN TRƯỞNG BAN SOẠN THẢO CHƯƠNG TRÌNH
ĐỊA LÝ PHONG THỦY TẠI VIỆT NAM QUỐC TỰ
SÀI GÒN NĂM 1972
ĐỊA LÝ PHONG THỦY
TÒAN THƯ
QUYỂN 1

LỜI DẪN NHẬP

Người Trung Quốc xưa rất coi trọng việc chọn đất làm nhà, cất mộ. Họ cho rằng gia chủ có ăn nên làm ra hay không phần lớn có liên quan đến việc chọn nhà, cất mộ có chọn được đất lành hưởng tốt hay không. Và Thuật Phong Thủy ra đời nhằm đáp ứng chu cầu tâm lý cầu may tị họa đó của nhân dân. Tất nhiên trong Thuật Phong Thủy có chứa đựng những yếu tố hợp lý, song không ít điều tệ hại do mê tín gây ra.

Việt Nam và Trung Quốc vốn có sự giao lưu văn hóa từ lâu và sự thẩm thấu giữa 2 nền văn hóa đó được thể hiện khá rõ. Ở Việt Nam ta hiện nay xem ra việc coi đất dựng nhà, cất mộ đang còn khá thịnh hành, sách bói toán tràn lan, khiến người đọc không biết đâu là khoa học, là dị đoan. Hy vọng với sự giới thiệu dưới đây sẽ giúp ích phần nào cho những ai quan tâm tới lĩnh vực này.

Vậy Phong Thủy là gì? Trước tiên chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu mấy cách giải thích như sau:

“Từ Hải” cho rằng “Phong Thủy, còn gọi là Kham Dư, một loại mê tín của người Trung Quốc xưa. Cho rằng các hình thể như hướng gió, nước chảy... Xung quanh nhà ở hoặc phần mộ đều có thể đem họa phước đến cho cả gia đình ở trong ngôi nhà đó hoặc của người chôn trong ngôi mộ đó. Còn gọi là thuật xem tướng nhà, tướng mộ”.

“Từ Nguyên” giải thích rằng “Phong Thủy là chỉ địa thế phương hướng... của nhà ở hoặc phần mộ. Ngày xưa mê tín dựa vào đó để gán ghép sự may rủi họa phước của con người.

Gần đây trong cuốn “Phong Thủy thám nguyên” do nhà xuất bản Đại học Đông Nam (Trung Quốc) xuất bản, giáo sư Phan Cốc Tây viết trong phần tựa như sau: “Nội dung cơ bản của Phong Thủy là loại học vấn mà mọi người dùng nó để lựa chọn và xử lý đối với hoàn cảnh cư trú. Phạm vi của nó bao gồm các phương diện nhà ở, cung thất, tự quan, lăng mộ, thôn lạc, thành thị, trong đó những điều đề cập đến lăng mộ gọi là âm trạch, còn đề cập đến phương diện khác được gọi là dương trạch. Nhưng điều mà Phong Thủy cho rằng có gây ảnh hưởng cho hoàn cảnh cư trú chủ yếu biểu hiện trên 3 phương diện:

- 1- Sự chọn lựa đối với phần nền móng, tức là tìm những điều kiện địa hình có thể thỏa mãn được cả mặt sinh lý và tâm lý.
- 2- Xử lý về mặt hình thái bố trí đối với nơi ở, bao gồm việc lợi dụng và cải tạo đối với hoàn cảnh tự nhiên, sự bố trí các yếu tố của căn nhà như hướng, vị trí, cao thấp, to nhỏ, cửa ra vào, đường xá cấp nước, thoát nước.
- 3- Trên cơ sở đã trình bày ở trên, còn thêm các phù hiệu nào đó để thỏa mãn nhu cầu tâm lý tránh dữ cầu lành của mọi người.

Còn trong cuốn “Trú trạch Phong Thủy kham cát hung” do nhà xuất bản Học Viện dân tộc trung ương (Trung Quốc) xuất bản ở phần nói đầu tác giả viết: “ Trong học vấn cổ xưa của Trung Quốc có môn gọi là Kham Dư, thường được gọi là Phong Thủy này nếu gọi theo ngôn

ngữ hiện đại thì gọi là “Địa cầu từ trường dữ nhân loại quan hệ học”. Xét về nội dung học vấn về Phong Thủy được phân thành 2 bộ phận chính. Một bộ phận chú trọng đến hình thế của núi, còn bộ phận kia chú trọng đến phương vị lý khí”.

Về phía quốc tế gần đây học giả Ihoji thuộc khoa Địa Lý của trường Đại Học Aokeland của New Zealand, một chuyên gia nghiên cứu Phong Thủy nổi tiếng thế giới có viết cuốn “Mối quan hệ Phong Thủy giữa văn hóa Triều Tiên và giới tự nhiên”.

Mấy năm gần đây ông nghiên cứu Phong Thủy Trung Quốc, trong một bài viết của ông đăng trên “Nghiên cứu lịch sử khoa học tự nhiên” Số 1-1989 có đoạn viết: “Phong Thủy chính là hệ thống bình giá cảnh quan để tìm kiếm địa điểm may mắn cho công trình kiến trúc. Đó là nghệ thuật chọn và bố cục móng đất của Địa Lý cổ đại Trung Quốc, không nên thoe khái niệm phương Tây giản đơn gọi nó là mê tín hoặc khoa học... Phong Thủy của Trung Quốc được xây dựng trên ba tiền đề sau đây:

- 1- Địa điểm nào đó so với địa điểm khác có lợi hơn trong việc xây nhà hoặc cất mộ.
- 2- Địa điểm may mắn chỉ có thể tuân theo nguyên tắc của Phong Thủy, thông qua sự khảo sát địa điểm đó mới có được.
- 3- Một khi đã tìm được địa điểm đó, những người sống trên địa điểm đó hoặc tổ tiên chôn trên địa điểm đó và con cháu đời sau đều được hưởng sự may mắn do địa điểm đó mang lại”.

Nhưng vậy, căn cứ các tài liệu Phong Thủy, ta thấy Phong Thủy là một hiện tượng văn hóa được lưu truyền từ xa xưa ở Trung Quốc. Đó là một phương pháp chọn điều lành tránh dữ, một học vấn về mối quan hệ giữa con người và hoàn cảnh, một sự kết hợp giữa lý luận và thực tiễn. Phong Thủy còn được phân làm dương trạch và âm trạch. Dương trạch là nơi hoạt động của người sống, còn âm trạch là mộ huyệt của người chết. Lý luận Phong Thủy có phái hình thế và phái lý khí, phái hình thế chú trọng xem lành dữ qua hình thế sông núi còn phái lý khí chú trọng xem lành dữ qua âm dương quái lý. hạt nhân của Phong Thủy là “Sinh khí”. Khái niệm đó rất phức tạp, đề cập đến các phương diện Long mạch, minh đường, huyệt vị, hà lưu, phương hướng... Nó cũng nhiều cấm kỵ và rất chú trọng đến thời gian, phương vị địa điểm. Học thuyết âm trạch mang đậm màu sắc mê tín, gây nhiều tổn hại cho dân chúng. Còn lý luận của dương trạch có sự hợp lý nhất định với thực tiễn. Nếu biết chắc lọc tinh hoa, nó sẽ giúp ích nhiều cho cuộc sống.

Trong bộ sách này, chúng tôi sẽ lý giải Thuật Phong Thủy dưới ánh sáng của chủ nghĩa duy vật lịch sử, với tinh thần gạt đục khơi trong nhằm chấn hưng văn hóa dân tộc. Trong từng đoạn đều có sự chú thích, bình giải theo tinh thần khoa học.

GS.TRẦN VĂN HẢI.

PHONG THỦY LÀ GÌ?

“Phong” là gió, ám chỉ những dòng năng lượng trôi chảy trong thiên nhiên và “Thủy” là nước tượng trưng cho địa thế. Giống như mọi ngành khoa học kỹ thuật cổ truyền khách của Á Đông, thuật Phong Thủy cũng dựa vào Dịch lý âm dương, một học thuyết biện chứng về vũ trụ và nhân sinh đã có hơn 50 thế kỷ.

Thoạt tiên Phong Thủy học được xem là KHAM DƯ HỌC, Kham Dư là một danh từ ra đời rất sớm. Từ đời Hán trong Sử ký của Nhật Giả Báp và trong Hán thư Nghệ Văn Chí đã thấy Kham Dư xuất hiện thành thư mục rõ ràng. Đó là bộ Kham Dư Kim Quỹ gồm 14 quyển. Nhưng Kham Dư là gì? Hứa Thân đời Đông Hán giải thích. Kham là thiên đạo còn Dư là địa đạo (Kham thiên

đạo Dư địa đạo giả). Thiên Đạo là thiên văn, Địa Đạo là Địa Lý, điều này cũng giống như Dinh Kinh.

Hệ từ truyện có viết: “ngửa lên xem thiên văn, cúi xuống xét Địa Lý (Ngưỡng di quan ư thiên văn, phú dĩ sát ư Địa Lý). Trong Phong Thủy học thì quan ư thiên văn là quan sát sự vận hành của Nhật Nguyệt, Tinh, Thần, sát ư Địa Lý là quan sát hình thể của Sơn (Núi), Xuyên (Khe), Thủy (Nước), Thổ (Đất). Nhưng Phong Thủy thì nghiêng về Địa Lý hơn là Thiên Văn. Và Kham Dư học còn lại hầu hết là viết về Địa Lý. Ví dụ như Địa Lý chính tông, Địa Lý thiên cơ hội nguyên. Địa Lý toàn thư, Địa Lý chân kinh... Đời Nguyên, Châu Thần Hưởng đã tuyển thành một tập. Đời Thanh có 1 quyển là Phong Thủy bản nghĩa. Có thể gọi là Kham Dư hay Địa Lý cũng là Phong Thủy. Tổ sư của môn Địa Lý chính là Quách Phát tiên sinh với cuốn Táng Kinh có ảnh hưởng rất lớn. Trong Tán Kinh có viết: Khí mà cõi gió thì bị tán, khí gặp nước thì dừng. Nên làm cho khí ngưng tụ, không bị tản mát như vậy gọi là Phong Thủy.

Trong Kham Dư học rất chú trọng đến sinh khí. Sinhkhí rất kỵ gió nhưng thích nước vì gặp nước thì Khí tụ, gặp gió thì Khí tán cho nên điều tối quan trọng trong Kham Dư học, Địa Lý học và Phong Thủy học là tàng phong tụ thủy (ẩn gió ngưng nước). Sinh khí là gì? Sinh khí vốn vô hình, vô tướng như vậy làm sao có thể biết nó ở đâu để đón nhận mà đúng? Trong thuật Phong Thủy có hai phương pháp tính toán để tìm Sinh Khí là Man đầu và Lý khí. Man đầu là gì? Là xem hình thể của ngọn núi, nguồn nước ra sao có bị đứt đoạn, có bị sụp lở hay không? Nơi nào có hình Sơn hoàn Thủy bảo (núi bao nước bọc) tất là có sinh khí. Núi tròn đều không ẩn khuất mặt trời, dòng nước trong mát lại hiền thì có thể hình dung là có một sức sống ẩn tàng trong đó gọi là sinh khí vậy.

Còn nói riêng thì trong thuật Phong Thủy phải dò xét kỹ lưỡng bằng cách căn cứ vào phương hướng của ngôi nhà hay ngôi mộ rồi suy đoán theo nguyên lý Tương sinh, Tương khắc của Âm Dương, Ngũ Hành, Bát quái, Cửu tinh mà tìm ra “Sinh khí” ở phương nào để đón cát lánh hung.

PHÂN LOẠI CÁC HIỆN TƯỢNG CẬN TÂM LÝ

Khả năng của con người quá bất tận! Các hiện tượng dị thường, diệu kỳ như thần giao cách cảm, thuật trị liệu bằng trường sinh học dùng tâm năng di chuyển đồ vật, dò tìm nguồn nước, tiên đoán, thấu thị, hóa giải... Không những trong giới khoa học không ngờ vực nữa mà còn được khảo cứu nghiêm túc hơn bao giờ. Ngay từ năm 1973 phi hành gia vũ trụ Mỹ Edga Mitchell đã đứng ra sáng lập một viện khảo cứu với gần 1.300 cộng sự tại Polo Alto California nhằm đào sâu về các hiện tượng trên nâng con số cơ sở nghiên cứu tương tự lên tới mức hàng chục ngàn, riêng tại nước Mỹ.

Giờ đây thậm chí những khoa học gia đa nghi nhất cũng cảm thấy vô lý, nếu bác bỏ một sự thật: ngoài 5 giác quan không ít người còn có biệt tài cảm nhận được ngoại giới bằng nhiều cách khác, chưa thể lý giải theo các hiểu biết mà khoa học hiện đại đã vươn tới được dù nhân loại đã tiến những bước thần kỳ.

Vì vậy phải có một bộ môn khoa học mới để tìm hiểu các hiện tượng dị thường kia, Cận tâm lý học. Chính tất cả những sự kiện đó cho thấy uy tín của Nostradamus vẫn bất di bất dịch qua

suốt gần năm thế kỷ! Và hiện thời, trước tác của Nostradamus cùng sách vở viết về ông ở phương Tây chẳng những không giảm mà còn tăng.

Lý giải nguyên do chẳng có gì là khó. Lịch sử nhân loại kể từ đó tới giờ rất ít khi có những năm tháng thanh bình. Con người ta dù sống ở thời nào cũng luôn canh cánh bên lòng mối lo: Những gì đang chờ mình ở tương lai? Nhất là vào thời buổi này, khi chỉ một “cú bấm nút vô lý” cũng đủ sức hủy diệt toàn nhân loại.

Nhưng tương lai toàn hành tinh chúng ta phải chẳng đều đã được Nostradamus tiên đoán đầy đủ và chính xác cách nay hơn 4 thế kỷ. Ngay cả những người sùng mộ ông nhất cũng sẵn lòng hạ một câu trả lời dứt khoát không!

Sẽ rất nông nổi nếu phủ nhận tài tiên đoán dự báo của Nostradamus nhưng ta không thể tin tưởng mù quáng các sấm ngôn của ông. Có lẽ Nostradamus cần được gọi là người đi tiên phong trong ngành tương lai học đầy hứa hẹn hiện là ngành ra đời để đáp ứng nhu cầu đó.

Những thành tựu gặt hái được trong mấy chục năm gần đây chó thấy: các hiện tượng cận tâm lý dù muôn hình muôn vẻ nhưng đều sao vẫn có thể gộp vào 3 nhóm chính nếu xét từ góc độ trao đổi thông tin và năng lượng.

- 1- Tương tác từ xa giữa người này và người kia.
- 2- Tương tác giữa con người với giới vô sinh.
- 3- Tương tác từ xa giữa con người với các nguồn thông tin của thế giới bên ngoài giới vũ trụ.

Cách phân loại đó của nhà khảo cứu người Mỹ gốc Tiệp ông Zreidack hiện được đông đảo khoa học gia chấp nhận. Dựa vào khung phân loại này, ta có thể tìm hiểu rõ hơn từng hóm vấn đề cận tâm lý học dưới đây.

I/ NHÓM I:

1- THẦN GIAO CÁCH CẢM

Thần giao cách cảm là biệt tài nắm bắt ý nghĩ người khác. Khi người nhận không cần viện tới ngũ quan vẫn biết được người khác nghĩ gì, thậm chí từ một khoảng cách rất xa. Theo các tác giả ngoại quốc hiện khó tìm thấy một nhà khảo cứu nào ngờ vực hiện tượng đó. Ngay từ vài chục năm về trước hàng loạt thực nghiệm do H.Puthoff và R.Targe (viện khảo cứu Stanford Mỹ tiến hành hồi 1974-1975 về khả năng truyền đạt ý nghĩ giữa đôi bạn, một đang du lịch tại Đông Âu, một vẫn ở tại Wisconsin (Tây Bắc Mỹ) đã gặt hái được những kết quả đầy sức thuyết phục. Không ít người siêu phàm như Wolf Messing, Uri Gheller... Chẳng những đọc được những ý nghĩ của người khác, mà còn “chi phối” được đầu óc họ, bắt họ nghĩ theo hướng mình vạch ra.

2- TRỊ LIỆU TỪ XA (TEL THERAPY)

Đây là biệt tài chỉ vẽ cho bệnh nhân cách dùng thuốc và phương pháp chạy chữa từ xa, sau khi chuẩn bệnh từ sa (telediagnosis)

Hiệp hội khảo cứu và phổ biến tri thức ở Mỹ đã triển khai một chương trình hội thảo và giảng dạy rộng khắp về các phương pháp trị bệnh phi truyền thống và hướng dẫn hoạt động cho hơn 1.400 nhóm khảo cứu. Nhờ các chuyên gia này giúp sức, tất cả chúng ta đều có thể học đọc, học viết, làm tính mau hơn, phân biệt màu sắc chuẩn xác hơn, suy nghĩ minh mẫn hơn... Một trong những bí quyết của họ là khơi dậy nơi chúng ta những tiềm năng tự điều chỉnh và tự chữa trị chưa được dùng tới, còn nguyên trong cơ thể.

Một minh chứng rực rỡ nhất là biệt tài của bác sĩ tâm lý trị liệu A.Cashpirovski. Minh chứng tương phản là hiện tượng “Thư ế m” rất phổ biến tại Phi Châu, Nam Mỹ, Úc Châu. và quần đảo Carai-be. Kẻ bị thư ế m bỗng nhiên ngã bệnh và trước ngày chết ít lâu mới biết được rằng mình bị một phù thủy, thuật sĩ hoặc một thầy cúng nào đó nguyền rủa và ám hại mình.

3- TRỊ LIỆU BẰNG NĂNG LƯỢNG SINH HỌC (BIOTHERAPY)

Biệt tài này thường gặp ở các nhà ngoại cảm tài ba. Họ chỉ cần sờ nhẹ lên thân thể chúng ta là biết ngay nội quan nào đang bị nhiễm bệnh và giúp chạy chữa mà không cần dùng thuốc. Theo các nhà khảo cứu, giới ngoại cảm sở dĩ làm được điều huyền diệu đó chung qui chỉ nhờ họ truyền sang cơ thể bệnh nhân một nguồn năng lượng sinh học thiên phú (hoặc họ hấp thụ được từ vũ trụ) giúp điều hoà trạng thái năng lượng bị trục trặc trong cơ thể bệnh nhân.

Những năm gần đây giới thầy thuốc và sinh học đã dốc nhiều công sức vào việc phát hiện bí quyết trị liệu của các nhà ngoại cảm. Tại Munich (CHLB) Đức một viện chữa trị bằng năng lượng sinh học đã thành lập nhằm soi sáng nhiều vấn đề thú vị, nhất là tìm hiểu những bí thuật gia truyền của nền y học phương đông trong lĩnh vực này và kết hợp thật nhuần nhuyễn hai nền khoa học Đông – Tây.

Người nổi danh hơn cả về nghệ thuật trị liệu này là nhà nữ ngoại cảm người Georgia Djuna Davitashvili. Bà chẳng những cứu chữa được hàng ngàn người bệnh mà còn truyền giảng phép trị liệu của bà cho hàng chục nhà ngoại cảm cùng chí hướng. Bà từng được cả đức Giáo Hoàng La Mã John Paul đệ nhị tiếp như một vị thượng khách tại Vatican hồi sang thăm ý theo lời mời của công chúng và giới khoa học gia.

4- PHẪU THUẬT BẰNG TÂM NĂNG (PSYCHICIRURGIE)

Đây là những ca mổ không cần dao, gây mê hoặc gây như xưa nay. Tuy vậy nhà phẫu thuật vẫn cắt bỏ được những khối u hoặc cơ quan thương tổn bằng hai bàn tay trần và giúp vết mổ mau liền miệng ngay sau khi mổ, đồng thời không để lại vết sẹo nào trên thân thể.

Lối phẫu thuật này rất phổ biến tại Viễn Đông, Đông Nam Á nhất là Philippines. Nhiều bác sĩ danh tiếng Âu Mỹ và Nhật Bản đã tới tận nơi tìm hiểu hiện tượng nhưng chưa nhất trí về cách lý giải.

Chẳng hạn nữ bác sĩ S.Seutmann (CHLBĐ) đã gửi gần 1.000 bệnh nhân mà Tây Y thúc thủ sang Philippines chữa trị. Bà đã đích thân chứng kiến hơn 7.000 ca mổ và chính bà cũng đã mổ tim bởi nhà phẫu thuật tăng tâm năng lừng danh nhất, ông Tony Apawa vẫn theo bà, bí quyết của các nhà phẫu thuật Philippines là dùng năng lượng tâm lý để tác động tới người bệnh. Họ giúp người bệnh tự đặt mình vào trạng thái cơ thể huy động toàn bộ tiềm năng của cơ thể, khiến đẩy nhanh tốc độ chữa trị. Nhưng một bác sĩ nổi danh khác cũng người Đức ông F.Karger (viên Mark Plan) thì cho rằng giới phẫu thuật Philippines đều là những người có biệt tài dị thường về tâm động lực (Psychokinese) trong điều kiện học được giám sát sát sao.

II/ NHÓM II:

Nếu 4 hiện tượng vừa giới thiệu thuộc nhóm 1 thì 2 hiện tượng dưới đây có thể xếp vào nhóm II.

1- TÂM ĐỘNG LỰC: (PSYCHONINÈSE)

Hiện tượng này gặp ở những người có biệt tài nội năng tâm lý (tức ý nghĩ) tác động lên các đồ vật từ xa, khiến chúng di chuyển hoặc biến dạng. Dẫn chứng rực rỡ nhất là chàng thanh niên Mỹ gốc Do Thái Uri Gheller. Ngoài nhiều biệt tài dị thường (đọc và sai khiến được ý nghĩ người khác, thư ếm...) anh còn có thể làm lệch kim la bàn, bẻ cong nhiều đồ vật bằng kim loại đựng trong những bình lọ bịt kín, thậm chí chặn đứng được một hạn tàu đang lướt sóng giữa biển. Phân tích các thử nghiệm, giới khoa học gia Mỹ thuộc viện khảo cứu Stanford cho rằng hiệu quả do năng lượng tâm lý gây nên trong trường hợp này rất giống với hiệu ứng đốt nóng bằng sóng cao tần tại những điểm được ánh mắt Gheller chú mục, cả nhiệt kế lẫn các thiết đo bằng tinh thể lỏng đều cho thấy nhiệt độ tăng cao tại các điểm chung quanh.

2- DÒ TÌM BẰNG BIỆT TÀI CẢM XẠ.

Hiện tượng này được biết tới từ thời cổ dưới cái tên thuật Phong Thủy. Những người có biệt tài đó chỉ cần dùng một cành liễu, một mẫu dây dẫn hoặc một khung kim loại trong tay là họ có thể dò tìm được những mỏ quặng, những khi vàng, những mạch nước ngầm...nằm sâu dưới lòng đất hàng chục mét dễ dàng. Giới chuyên gia khảo cứu hiện tượng đã tiến hành hàng ngàn thực nghiệm, đo đạc góc quay và độ lệch (theo chiều dọc hoặc ngang) của dụng cụ và đi đến kết luận: các “radar sinh học” của các thầy “Phong Thủy hiện đại” trong nhiều trường hợp đã tỏ ra nhạy cảm lạ thường, không thua kém gì các thiết bị quan trắc Địa lý hiện đại khi nắm bắt các sóng phản hồi từ họ phát ra.

Vì vậy nếu biết sử dụng biệt tài của họ, công việc thăm dò mỏ khoáng sản địa tầng có thể tiết kiệm được hàng triệu Mỹ kim kinh phí và rút ngắn đáng kể thời gian dò tìm các nguồn tài nguyên trong lòng đất.

III/ NHÓM III:

Thuộc nhóm cuối cùng có 4 hiện tượng chính: thấu thị, tiên tri, hoá thân và thoát xác.

1- BIỆT TÀI THẤU THỊ

Những người có biệt tài này thường dễ dàng thu nhận được các thôn về các vật thể và biến cố ở cách họ rất xa ngay vào thời điểm biến cố đó đang diễn ra. Hiện tượng này chẳng có gì là huyền bí cả, nếu ta thừa nhận rằng mọi thứ trong ngoại giới đều có những thông tin mà khoa học hiện chưa biết, nhưng với những người được tạo hóa ban tặng cho một năng lực cảm nhận siêu nhạy thì đó lại là chuyện rất dễ dàng. Chẳng khác nào chúng ta những người bình thường vẫn dùng ngũ quan để nhận biết mọi vậy quanh mình!

2- BIỆT TÀI TIÊN TRI

Đây là biệt tài giúp các nhà tiên tri nắm bắt được những thông tin về các biến cố hoặc các đặc điểm trước lúc chúng diễn ra hoặc sẽ diễn ra trong tương lai. Không ít dự báo của giới tương lai học hiện đại chứng tỏ càng thu thập được nhiều thông tin về hiện tại trên phạm vi càng bao quát, nhơn lực thấu thị càng mạnh càng rành rẽ về quan hệ nhân quả thì càng dễ đưa ra những tiên đoán mẫu nhiệm. Nguyên do thật giản dị: mọi chuyện sắp xảy ra đều phơi bày ngay từ hiện tại và đều là hậu quả của quá khứ gần hoặc xa...

3- HIỆN TƯỢNG HÓA THÂN

Hiện tượng này thường gặp ở những người có biệt tài hiếm có: Họ tự “đưa mình vào trạng thái ý thức năng động” nên có thể hành động như thể người khác (chứ chẳng phải chính họ) hành động.

Sách vở hiện nay hay nói tới những ca trong đó người sống tựa hồ chỉ là những hiện thân của những người đã chết từ lâu. Đây là hiện tượng khó hiểu nhất và ít được chấp nhận nhất, bởi lẽ có người không chịu mở rộng quan điểm về sự sống và hai nhân tố thông tin và năng lượng cả sự sống trên thế gian.

Các khoa học gia Ấn Độ tại viện khảo cứu tâm lý và bệnh học tâm thần ở Bangaloe đã thử tiến hành tìm hiểu 250 ca hóa thân được ghi nhận từ năm 1976. Về mỗi ca học đã thăm dò ý kiến của ít nhất 20 nhân chứng. Thông thường sự “hóa thân” hay gặp ở trẻ em từ 3 – 7 tuổi.

Nhiều người quen nghĩ: chính học thuyết của Đức Phật là mảnh đất màu mỡ nuôi dưỡng hiện tượng hóa thân. Thật ra hiện tượng này không chỉ gặp tại Ấn Độ mà còn gặp tại nhiều nước khác trên thế giới.

4- HIỆN TƯỢNG THOÁT XÁC

Ở đây con người bỗng rơi vào một trạng thái kỳ lạ: họ có cảm giác như thể nhìn thấy rõ thân xác mình từ bên ngoài và có biệt tài di chuyển.

Theo thống kê đây là hiện tượng nảy sinh ngoài ý muốn, không cần bất cứ một nỗ lực nào hết và thường diễn ra lúc ta bị lạnh cóng nhiều ngày hoặc trong những khoảnh khắc sau lúc cơ thể vừa trải nghiệm hiện tượng chết lâm sàng, từng được nhà tâm lý Mỹ R.Moody đề cập tới rất cụ thể trong cuốn Life After Life nổi danh.

Nhiều võ sư Yoga chủ động nhịn thở và những người cố ý dùng ma túy cũng có thể dễ dàng thoát xác trong một thời gian ngắn.

IV/ VÀI LỜI KẾT LUẬN

Hầu hết các hiện tượng cận tâm lý dị thường vừa giới thiệu bên trên đang được nhiều học giả tập trung khảo cứu suốt mấy thập niên qua.

Một số khoa học gia hy vọng có thể lý giải bằng việc tìm hiểu sâu thêm các đường kênh thông tin nhờ trường sinh học. Nhiều sự kiện cho thấy giữa trường sinh học và các hiện tượng điện tử vốn có những điểm tương đồng.

Tuy vậy, những hiện tượng tỏ ra mâu thuẫn với quan niệm về bản chất điện từ của trường sinh học, chẳng hạn trường sinh học không tác động lên giấy ảnh hoặc mật độ năng lượng không tỷ lệ nghịch với bình phương khoảng cách từ nguồn phát đến nguồn thu.

Vì vậy một số khoa học gia chủ trương tìm con đường khác và họ nhận thấy cần chia sẻ các luận điểm của pháp môn Yoga về các Chakra, tức huyết đạo (trung tâm giám sát các hệ thống năng lượng khác nhau trong cơ thể). Khảo sát đáng chú ý hơn cả theo hướng này là của một học giả Nhật ông H.Motoyama. Ông sáng chế một thiết bị cực nhạy để ghi nhận phản ứng của các đường kinh lạc qua bộ dẫn điện của da tại các điểm tương ứng, khi thầy thuốc dùng trường sinh học của mình để tác động tới các huyết đạo có liên quan với các đường kinh lạc đó của bệnh nhân. Theo tác giả, một trong những kết quả chính gặt hái được sau một loạt thực nghiệm là nêu lên được mối liên hệ mật thiết giữa “psy” năng lượng hệ kinh lạc (có liên quan tới các huyết đạo tương ứng) cũng như hệ thần kinh giao cảm của cả thầy thuốc lẫn người bệnh. Những khảo cứu tương tự cũng được tiến hành tại Ý, Mỹ.

Những hiện tượng về tâm lý thoát nhìn tưởng như huyền hoặc, đó thật ra chẳng có gì là kỳ bí nếu nhìn chúng dưới góc độ thật sự thấu thị nghĩa là tránh định kiến và nhắm mắt đi theo lối mòn của thuyết duy vật dung tục tầm thường.

Ý NGHĨA CỤ THỂ DANH TỪ THUẬT PHONG THỦY ÂM TRẠCH – DƯƠNG TRẠCH

A- ĐỊA LÝ PHONG THỦY

Hai chữ “Địa Lý” là danh từ áp dụng chung cho cả hai môn:

- 1- Về Địa mạch: là môn Địa Lý Phong Thủy, thuộc về địa linh, dùng về việc đặt mồ mả và nhà cửa, tức là về vấn đề tinh thần. Xưa nay, danh từ vẫn cố định không thay đổi.
- 2- Về Địa dư: là môn Địa Lý điền thổ, thuộc về địa lợi, tức là vấn đề vật chất. Xưa gọi là Địa dư, nay gọi là Địa Lý.

“Địa linh nhân kiệt”, “Địa lợi dân trù”. (Nghĩa là: đất thiêng liêng thì sinh ra người tài giỏi; đất thuận lợi, làm cho dân giàu có. Chữ Kiệt tức là “anh kiệt” chữ Trù tức là “trù phú”.

Phong là gió, Thủy là nước. Về việc tìm đất an táng cần nhất là phải nhớ đến Phong và Thủy trước hết; vì chỗ huyết nếu bị gió lùa vào thì khí tán, không kết, nếu có nước hãm lại, thì khí tụ mới kết huyết. Ở sơn cốc cần phải tàng phong (kín gió), ở bình dương cần phải tụ thủy (nước

tụ). Tóm lại, là phải tránh tìm chỗ lộ gió, tìm chỗ gần nước thì mới có khí mạch, mới đặt được; không có khí mạch, nếu đặt vào thì sai hỏng, tức là “tuyệt tự chi địa” bị diệt vong!

Hai chữ “Phong Thủy” làm danh tự vắn tắt, để phân biệt về âm phần, Dương trạch, là môn Địa Lý Phong Thủy.

Về môn Địa Lý Phong Thủy này, còn lấy tên những loài vật như: cầm, thú, côn trùng, thảo mộc và vật liệu quý báu, để đặt tên cho những địa hình, địa vật, kiểu cách và phương vị cát hung... Ngụ ý đặt tên như thế là để cho có văn chương hoa mỹ, làm cho kỳ dị bí hiểm và cao quý thêm lên thôi, chứ không phải là thực có.

Ví dụ: Địa mạch, thì gọi là Long mạch; mạch dẫn đi, thì gọi là hành long...

Có lẽ là thấy mạch dẫn đi ở trong đất, xuất hiện đột ngột lên những dãy núi cao, dãy đồi, hoặc dãy đất chạy dài, gồ lên lún xuống, cong ra, uốn vào, quay đi, vòng lại, ngoằn ngoèo, tựa như hình dạng con rồng hoạt động, nên mới gọi là Long mạch.

Ở phía trước nguyệt gọi là Châu tước (chim sẻ đỏ).

Ở phía sau nguyệt gọi là Huyền vũ (chim vũ đen).

Ở phía bên trái nguyệt gọi là Thanh long (con rồng xanh).

Ở phía bên phải nguyệt gọi là Bạch hổ (con cọp trắng).

Ý là lấy phương Nam làm chính diện, thuộc hỏa: lửa, đỏ.

Ý là lấy phương Bắc làm hậu bối, thuộc thủy: nước, màu đen.

Ý là lấy phương Đông làm tay trái, thuộc mộc: màu xanh.

Ý là lấy phương Tây làm tay phải, thuộc kim: màu trắng.

B- ÂM TRẠCH – DƯƠNG TRẠCH

Trong Phong Thủy học chia làm hai loại: Âm Trạch và Dương Trạch. Âm Trạch là tìm hiểu ở người chết, tức là một phần được xây dựng như thế nào, phương vị ra sao, ảnh hưởng đến luồng sinh khí như thế nào?

Dương Trạch là tìm hiểu sống ở phương diện nhà cửa, phòng ốc...

Xét về nguyên lý cơ bản thì Âm Trạch Phong Thủy và Dương Trạch Phong Thủy có nhiều điểm tương đồng. Nhưng ở khía cạnh một phần người chết và nhà ở người sống thì âm dương cách biệt, không giống nhau. Cho nên kỹ thuật ứng dụng của Âm Trạch và Dương Trạch khác nhau ở một số điểm.

Trung Quốc vốn là một dân tộc ổn định và xã hội Trung Quốc từ xưa vốn là sự tập hợp gia tộc, gia trang mà thành. Do đó, họ đặt biệt chú trọng đến nơi an chốn ở và cả nơi chôn cất người chết. Cho nên Âm Trạch và Dương Trạch Phong Thủy đều được coi trọng và bảo tồn theo truyền thống. Sự hưng vượng hay lụn bại của một gia tộc liên quan rất nhiều đến việc xây nhà và chôn cất.

NGUỒN GỐC THUẬT PHONG THỦY

PHẦN II: KINH NGHIỆM NGÀN NĂM TRỞ THÀNH HỌC VẤN

Phong Thủy học đã trải qua con số hàng ngàn năm diễn biến liên tục mà thành nguyên sơ của Phong Thủy là những kinh nghiệm về sinh hoạt như khoét đá, đào hang, làm nhà...để tránh thú dữ, thiên tai và cả sự tấn công của đồng loại.

Thời thượng cổ, con người sống theo lối du canh du cư, trải qua một quá trình tiến hóa đến định canh định cư và mới bắt đầu chú ý đến nơi ăn ở sao cho thích hợp, chọn địa điểm cư trú sao cho tiện lợi rồi tiến tới kiến tạo phòng ốc để ở cho thật ổn định, an lành, giàu có...

Những kinh nghiệm về cư trú được tích lũy từ đời này sang đời khác chính là khởi điểm của Phong Thủy học.

Thời kỳ thô sơ, tổ tiên chúng ta chọn đất để làm nhà chủ yếu là muốn an toàn, ổn cố. Thường là chọn nơi đất cao ráo vì sợ hồng thủy, thiên tai hoặc mãnh thú tấn công.

Một số nơi thì lo tránh mưa to gió lớn, môi trường làm nhà ở những đất hướng về mặt trời, khuất gió.

Những kinh nghiệm này tích lũy dần cho đến lúc kết hợp với thuật số âm dương, ngũ hành, bát quái, cửu tinh trở thành một môn huyền học tinh thâm mà kẻ không được nghiên cứu tới nơi tới chốn dễ bị sa vào ma thuật.

Mặt khác, chúng ta biết là người đời Tam Hoàng ngũ đế đã biết dùng mai rùa, cỏ thi hay xương thú mà bói toán, quyết định trong việc tìm nơi cư trú. Giáp cốt văn còn truyền lại từ đời Thượng là chứng cứ của vấn đề này.

Đến đời Châu thì đặc biệt chú trọng đến nơi cư trú. Chẳng hạn trong “Thượng thứ” có nói: “Quan Thái Bảo đến sông Lạc, bốc quẻ làm nhà, đã bốc được quẻ tốt là làm ngay”

Hay trong “Sử ký” phần “Châu Bản Kỷ” có viết: “Thành Vương Bảo Châu Công bốc quẻ để ở”...

Những giữa “Bốc Trạch” (bói quẻ làm nhà) với Phong Thủy học hiện đại có nhiều điểm bất đồng.

Những lúc nào thì kinh nghiệm xây dựng nhà cửa với âm dương ngũ hành, bát quái cửu tinh để cùng nhau sản sinh ra môn Phong Thủy hiện đại?

Xuân Thu Chiến Quốc là thời kỳ thịnh hành của phái Âm Dương gia và phát triển nhất vào đời Hán.

Vương Sung là một học giả nổi tiếng thời Đông Hán đã viết cuốn “Luận Hành” có “Tứ Huý Thiên” (4 điều kiên kỵ) và Cật thuật thiên (chương hỏi về thuật số) là lấy ngũ hành, bát quái để bàn luận về nhà, nơi ở. Đến đời Tống, việc nghiên cứu Phong Thủy mới trở thành hệ thống hẳn hoi. Liệt kê như: “Địa Lý chánh tông” và đặc biệt là các cuốn “Táng kinh”, “Cẩm nang kinh” của Quách Phát, “Tróc Mạch Phú” của Đào Khả, Đời Đường, Tống thì đặt biệt nổi danh 4 người sau:

- 1- Dương Quân Tùng (với Khước Dương Câu Bần).
- 2- Hội Văn Thuyên.
- 3- Liêu Vũ (với Khước Liêu Kim Tinh).
- 4- Lữ Tuấn (với Khước Lý Bố Y).

Đây là 4 đại gia Phong Thủy gia, trong đó Dương Quân Tùng là danh tiếng nhất. Trong ba đời Nguyên, Minh, Thanh thì các nghiên cứu về Phong Thủy xuất hiện rất nhiều cho đến gần đây.

TRƯỜNG PHÁI VÀ MÔN HỌC

TRƯỜNG PHÁI VÀ MÔN HỌC CỦA THUẬT PHONG THỦY

A- TRƯỜNG PHÁI

Nguyên thủy tổ khoa Địa Lý là Hoàng Thạch Công, đời Đường Nghiên (2.359-2.259 trước Công Nguyên) vị địa tiên ở núi Chung Nam.

Đến Triều Đại nhà Thanh, chỉ còn hai chi tông chân truyền là Quách gia ở Bảo Định, Hồ Bắc và Hoàng gia ở Sa Hà, Quảng Đông. Tuy cùng một giáo chủ, nhưng hai chi tông tuyển chọn môn đệ khác nhau.

Hoàng gia tuyển môn đệ rất kỹ, thường chọn những người có đạo tâm đồng tính hoặc chịu đổi thành họ Hoàng, giữ phong tục tập quán, giỗ tết họ này. Vì vậy ít học trò hơn bên Quách gia, song đa số lỗi lạc, nổi tiếng do bí quyết truyền nghề công phu khổ luyện. Trong số đó, có nhiều đồ đệ nổi tiếng cự phách như Cao Biền đời Đường, Triện Quán Phùng đời Nguyên, Hoàng Phúc Minh đời nhà Thanh và nước ta có Tả Ao đời Hậu Lê.